

Nhìn lại quá trình phát triển của Singapore và một số hàm ý chính sách cho kỷ nguyên phát triển mới của Việt Nam

TS Phùng Chí Kiên

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

17:26, ngày 29-05-2026

TCCS - Sau hơn 60 năm vươn lên mạnh mẽ, Singapore đã trở thành hình một trong những hình mẫu tiêu biểu của châu Á về tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững. Việc tham khảo kinh nghiệm của Singapore có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, gợi mở nhiều hàm ý có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Khái quát tiến trình phát triển của Singapore từ năm 1965 đến nay

Singapore trở thành quốc gia độc lập vào ngày 9-8-1965. Sự kiện này mở ra một trang mới cho lịch sử phát triển của quốc gia này với thời cơ và thách thức đan xen. Trải qua giai đoạn khó khăn ban đầu, Singapore đã nhanh chóng vươn lên thành một trong những nước có nền kinh tế phát triển hàng đầu không chỉ trong khu vực, mà còn trên phạm vi toàn thế giới. Quá trình hơn 60 năm phát triển (1965 - 2026) của Singapore có thể khái quát thành một số giai đoạn chính như sau:

Thập niên 60 của thế kỷ XX: Những bước tiến công nghiệp hóa đầu tiên. Trên cơ sở khuyến nghị của một nhóm chuyên gia Liên hợp quốc năm 1960, Singapore đã chuyển đổi cơ bản mô hình công nghiệp hóa từ thay thế nhập khẩu sang định hướng xuất khẩu sau khi tách khỏi Liên bang Malaysia. Ngay sau đó, Singapore đã nhanh chóng giải quyết được vấn đề thất nghiệp và đã cơ bản đạt được mức toàn dụng lao động tính đến năm 1970, đồng thời thu hút được rất nhiều doanh nghiệp nước ngoài tới hoạt động lâu dài từ sau giai đoạn này.

Thập niên 70 của thế kỷ XX: Gia tăng phụ thuộc vào lao động nước ngoài và bước đầu chú trọng nâng cao năng suất. Vào những năm 70 của thế kỷ XX, các khoản đầu tư lớn vào Singapore khiến nhu cầu việc làm tăng cao hơn nhiều so với tốc độ tăng dân số trong độ tuổi lao động. Đối mặt với thực tế này, Chính phủ quyết tâm duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh thông qua tăng mạnh mức độ nhập khẩu lao động. Mặt khác, nhằm bảo đảm thị trường lao động cạnh tranh được với các đối thủ trong khu vực Chính phủ Singapore cũng chuyển trọng tâm thu hút đầu tư nước ngoài sang các dự án thâm dụng vốn hơn và trở nên chọn lọc hơn trong việc miễn thuế doanh nghiệp.

Thập niên 80 của thế kỷ XX: Công nghiệp hóa lần thứ hai và đối mặt với cú sốc suy thoái đầu tiên. Từ cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, Chính phủ Singapore đã cảnh báo về nguy cơ phụ thuộc vào các ngành công nghiệp thâm dụng lao động

và sự cần thiết chuyển dịch dứt khoát hơn sang các ngành công nghiệp thâm dụng vốn. Đồng thời, Chính phủ cũng sử dụng biện pháp chính sách quyết liệt hơn để tái cấu trúc nhiều ngành công nghiệp. Tuy nhiên, tiến trình này bị gián đoạn bởi cuộc suy thoái nghiêm trọng lần đầu tiên của Singapore với tốc độ tăng trưởng giảm mạnh từ 8,8% (năm 1984) xuống -0,6% (năm 1985). Tuy nền kinh tế đã dần hồi phục sau đó, nhưng hệ lụy của lần suy thoái này là nỗ lực nâng cao năng suất của giai đoạn trước đó đã không đạt được nhiều bước tiến đáng kể.

Thập niên 90 của thế kỷ XX: Bất cập về mô hình phát triển và đối mặt với cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997. Tuy đã đạt được nhiều thành công, nhưng từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, nhiều kết quả nghiên cứu của các học giả nổi tiếng, như Paul Krugman, Alwyn Young,... chỉ ra một số bất cập trong các biện pháp tăng trưởng mà Singapore sử dụng vào thời điểm đó. Dù sử dụng phương pháp khác nhau, kết quả chung mà các nhà nghiên cứu tìm được là sự tăng trưởng của Singapore đến thời điểm đó vẫn quá phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất đầu vào thay vì nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế thể hiện qua năng suất các nhân tố tổng hợp (total factor productivity - TFP, đòi hỏi công nghệ tốt hơn, đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, quy trình kinh doanh hiệu quả hơn,...). Để giải quyết tình trạng đó, tính đến trước cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, Chính phủ Singapore đã tiếp tục thực hiện các chính sách tăng năng suất trước đó, đồng thời đưa ra nhiều chính sách mới nhằm cố gắng cải thiện tình hình. Mặc dù vậy, tăng dân số nhanh và thu hút vốn đầu tư nước ngoài vẫn là các yếu tố quan trọng hỗ trợ tăng trưởng. Chịu tác động từ cuộc khủng hoảng năm 1997, tăng trưởng kinh tế của Singapore năm 1998 chỉ đạt -2,2%. Tuy nhiên, họ sớm thoát khỏi tình trạng này bằng nền tảng kinh tế vĩ mô mạnh mẽ và sự can thiệp kịp thời của Chính phủ.

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay: Duy trì nỗ lực và quyết tâm đổi mới mô hình tăng trưởng. Quá trình phát triển của Singapore tiếp tục gặp phải nhiều thách thức trong những thập niên đầu thế kỷ XXI, như dịch SARS năm 2003, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2007-2008, hay gần đây là đại dịch COVID-19. Để hỗ trợ các lĩnh vực then chốt (xuất khẩu, thương mại, tài chính, du lịch,...) và duy trì đà phát triển, Singapore chủ trương nắm bắt cơ hội tăng trưởng bất cứ khi nào điều kiện toàn cầu thuận lợi, tiếp tục tận dụng các yếu tố truyền thống giúp họ đi lên trong nhiều năm qua, đồng thời tiếp tục tìm cách nâng cao năng suất lao động.

Mô hình Singapore: Những kỳ tích trong phát triển kinh tế

Thành tựu kinh tế thần kỳ của Singapore được thể hiện rất rõ qua con số thống kê. Quy mô GDP của Singapore đã tăng từ 974,6 triệu USD năm 1965 lên tới 501,4 tỷ USD⁽¹⁾. Tính đến thời điểm đại dịch COVID-19 bắt đầu lan rộng từ năm 2020, GDP bình quân đầu người thực tế của Singapore đạt 58.057 USD, gần như tương đương với Mỹ (58.190 USD)⁽²⁾. So với các nền kinh tế phát triển thần kỳ khác của châu Á trong thế kỷ XX, như vùng lãnh thổ Hồng Kông (Trung Quốc) và Hàn Quốc, vào năm 2020, GDP bình quân đầu người thực tế của Singapore cao hơn gần một phần ba so với vùng lãnh thổ Hồng Kông (Trung Quốc); dù GDP bình

quân đầu người thực tế của Hàn Quốc tăng nhanh hơn một chút so với Singapore từ năm 1961 đến 2020, nhưng tỷ lệ lạm phát trung bình của Singapore thấp hơn đáng kể so với Hàn Quốc trong cùng thời kỳ⁽³⁾. Hơn nữa, thống kê trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI cho thấy, lợi ích từ tăng trưởng kinh tế ở Singapore được tái phân bổ một cách tương đối công bằng trong các nhóm dân cư⁽⁴⁾. Nhà nước cũng tích cực hỗ trợ người dân về nhà ở bởi “nhà ở không chỉ là nơi cư trú, mà còn là sợi dây kết nối người dân với xã hội và thể chế. Đối với người châu Á, nhà ở có ý nghĩa thiêng liêng - chỉ khi an cư thì mới có thể tập trung lao động, cống hiến và phát triển cùng đất nước”⁽⁵⁾. Kết quả cực kỳ ấn tượng này đã đưa Singapore từ xuất phát điểm thấp của một nước thuộc Thế giới thứ ba lên vị thế ngang hàng với các nền kinh tế hàng đầu thuộc Thế giới thứ nhất chỉ trong vài thập niên.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn tới kỳ tích này, trong đó sự tương hỗ lẫn nhau giữa các nhân tố chính trị và kinh tế giữ vai trò then chốt. Đã có nhiều nghiên cứu luận giải đóng góp của các nhân tố kinh tế trong câu chuyện thành công của Singapore. Một cách khái quát, trong nhiều năm, “chiến lược kinh tế độc lập của Singapore đã củng cố mô hình phát triển định hướng xuất khẩu do nhà nước định hướng, khôi ngoại dẫn dắt, tập trung nhiều vào sản xuất... Tăng trưởng GDP cao đã được duy trì trong hơn bốn thập niên chủ yếu thông qua việc bổ sung số vốn, lao động và kỹ năng ngày càng tăng, phần lớn là từ nước ngoài, vào một vùng lãnh thổ và dân số ban đầu rất nhỏ”⁽⁶⁾. Để hỗ trợ hiệu quả cho sự tham gia của các doanh nghiệp vào phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng dựa vào xuất khẩu, Chính phủ đã chủ động thành lập một số cơ quan nhà nước chuyên trách việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào sản xuất và các ngành công nghiệp khác để gia tăng nguồn lao động và việc làm, nổi tiếng nhất trong số đó là Ủy ban Phát triển Kinh tế (Economic Development Board - EDB, được thành lập từ đầu thập niên 60 của thế kỷ XX và hiện vẫn đang hoạt động). Các cơ quan chuyên trách như EDB hỗ trợ Chính phủ rất nhiều trong việc nắm bắt nguyện vọng của cộng đồng doanh nghiệp, nhu cầu của người lao động về mức lương và điều kiện làm việc, những đòi hỏi về cải thiện cơ sở hạ tầng công cộng, tìm kiếm nguồn vốn đầu tư nước ngoài,... Sự hợp tác, tương hỗ công - tư chặt chẽ và hiệu quả này đã góp phần rất quan trọng giúp mô hình tăng trưởng lấy tăng cường đầu tư và thúc đẩy xuất khẩu của Singapore đạt được những thành tựu to lớn.

Cùng với nhân tố kinh tế, các nhân tố chính trị cũng giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong toàn bộ tiến trình phát triển này. Trước hết, đó là sự cầm quyền ổn định, hiệu quả của Đảng Hành động Nhân dân (People's Action Party - PAP) cùng với năng lực lãnh đạo nổi trội của nhiều chính trị gia đại diện cho Đảng này, đặc biệt là Thủ tướng Lý Quang Diệu. Được thành lập năm 1954 và liên tục cầm quyền từ năm 1959 đến nay, PAP cam kết “xây dựng một Đảng thống nhất vững mạnh, tạo ra một xã hội sôi động, công bằng và bình đẳng, thông qua việc đạt được những thành tựu xuất sắc từ đóng góp của tất cả mọi người, để mọi công dân, không phân biệt chủng tộc, ngôn ngữ hay tôn giáo, đều có thể được hưởng một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc”, dựa trên các giá trị cốt lõi, bao gồm trung thực, đa chủng tộc,

trọng dụng nhân tài, tự lực và các thuộc tính là thực dụng, thống nhất, tầm nhìn xa, quyết đoán, trầm ẩn và bền bỉ⁽⁷⁾.

Theo đuổi trọng dụng nhân tài như một trong những giá trị cốt lõi, PAP là đảng chính trị của những người tài năng bậc nhất Singapore với ông Lý Quang Diệu là nhân vật điển hình. Là thành viên đồng sáng lập PAP, người đứng đầu thế hệ lãnh đạo đầu tiên và giữ vai trò Thủ tướng liên tục trong 31 năm (1959 - 1990), ông Lý Quang Diệu đã có những đóng góp đặc biệt to lớn vào sự phát triển của đất nước Singapore và thường xuyên được cộng đồng quốc tế nhắc đến như một trong những chính trị gia tài năng bậc nhất của thế kỷ XX. Sự lãnh đạo sáng suốt của ông Lý Quang Diệu được khẳng định ngay từ những ngày đầu lập quốc. Trên thực tế, nước Singapore non trẻ khi mới độc lập phải đối mặt với nhiều khó khăn, áp lực trong việc tìm ra hướng đi mới cho đất nước, “việc rời khỏi Malaysia có nghĩa là cần tìm kiếm các mô hình tăng trưởng thay thế không phụ thuộc vào thị trường nội địa. Điều này càng trở nên cấp bách hơn khi vào năm 1967, chính phủ Anh tuyên bố ý định rút quân khỏi đảo vào cuối tháng 3-1971. Mặc dù, vào thời điểm đó, Singapore phần lớn là một thành phố cảng thương mại, nhưng Lực lượng Anh đã cung cấp nhiều việc làm và dịch vụ cho quân đội đóng góp một phần đáng kể trong GDP”⁽⁸⁾. Hơn nữa, ngoài trường hợp vùng lãnh thổ Hồng Kông (Trung Quốc) được tham khảo ở mức độ nhất định, nước này gần như thiếu mô hình phát triển phù hợp có sẵn trong khu vực để vận dụng⁽⁹⁾. Các nền kinh tế hàng đầu châu Á hiện nay (ngoại trừ Nhật Bản vốn từ lâu đã là một cường quốc kinh tế), như Trung Quốc, Hàn Quốc, gần như có chung xuất phát điểm, thậm chí thấp hơn ở một mức độ nhất định so với Singapore trong thập niên 60 của thế kỷ XX⁽¹⁰⁾.

Đứng trước thách thức này, Chính phủ Singapore do ông Lý Quang Diệu dẫn dắt vẫn quyết tâm hiện thực hóa cam kết phát triển đất nước do PAP tuyên bố từ năm 1959 trong chính sách nổi tiếng mang tên *Những nhiệm vụ phía trước: Kế hoạch 5 năm 1959 - 1964 của PAP*. Nhằm khắc phục khó khăn do thiếu một mô hình tương đồng đi trước để tham khảo, giới lãnh đạo chính trị Singapore đã rất khắt khe trong việc đa dạng hóa kinh nghiệm quốc tế. Thủ tướng Lý Quang Diệu từng nói: “Chúng tôi vay mượn các yếu tố hợp thời, chiết trung từ những gì Hồng Kông đang làm, những gì Thụy Sĩ đang làm, những gì Israel đang làm, và rồi chúng tôi ứng biến. Tôi cũng đã xuống Malta để xem họ điều hành các ụ tàu khô như thế nào”⁽¹¹⁾. Đây là ví dụ điển hình của việc đề cao lợi ích thực tế như một đặc điểm nổi bật trong tư duy và hành động của PAP, nghĩa là “duy trì một cách tiếp cận linh hoạt để tìm ra giải pháp mới cho các vấn đề mà quốc gia phải đối mặt trong khi vẫn nhất quán với các giá trị cốt lõi”⁽¹²⁾. Chính sự quyết tâm cao độ, hướng tiếp cận chính sách đúng đắn của giới lãnh đạo chính trị do ông Lý Quang Diệu đứng đầu đã giúp Singapore từng bước tìm ra hướng đi riêng cho mình, mở ra kỷ nguyên phát triển thần kỳ và tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển về sau.

Nhìn rộng hơn, tinh thần trọng dụng nhân tài của Singapore còn được thể hiện ở sự cởi mở đối với nhân tài quốc tế, tạo điều kiện tối đa để họ được tham gia vào công việc chung. Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu đã khẳng định: “Nhân tài

là tài sản quý giá nhất của một quốc gia. Đối với một quốc gia nhỏ nghèo tài nguyên như Singapore, với 2 triệu người khi độc lập vào năm 1965, đó là yếu tố quyết định... Nếu không có tài năng nước ngoài, chúng tôi sẽ không thể làm tốt như đã thể hiện. Trong nội các đầu tiên của tôi, tôi là người duy nhất được sinh ra và giáo dục ở Singapore... Hàng nghìn kỹ sư, nhà quản lý và các chuyên gia khác đến từ nước ngoài đã giúp chúng tôi phát triển. Họ là những megabyte bổ sung cho chiếc máy tính Singapore. Nếu không bổ sung tài năng nước ngoài, chúng tôi sẽ không thể lọt vào nhóm hàng đầu”⁽¹³⁾.

Với nền tảng lãnh đạo lãnh đạo vững chắc và sáng suốt do PAP tạo dựng, nhà nước phát triển là một nhân tố chính trị trụ cột khác trong quá trình thành công của Singapore. Tương tự với một số mô hình nổi tiếng khác ở châu Á nửa cuối thế kỷ XX về mục tiêu sử dụng hiệu quả vai trò can thiệp của nhà nước để thúc đẩy phát triển, nhưng đặc trưng của mô hình nhà nước phát triển Singapore là sự kết hợp của một số yếu tố bổ trợ lẫn nhau, bao gồm sự tự chủ của chính phủ trước áp lực của các nhóm lợi ích; sự ổn định được duy trì bởi những diễn biến thuận lợi theo trình tự; lợi ích hữu hình được phân bổ cho phần lớn dân số giúp duy trì sự kiểm soát của chính phủ mà không cần tới các biện pháp khắc nghiệt; tài năng của cá nhân tham gia chính quyền; nhà nước thực sự tôn trọng và thiết lập mối quan hệ sáng tạo với thị trường⁽¹⁴⁾. Sự tương hỗ nhịp nhàng, hiệu quả của những yếu tố này giúp Chính phủ Singapore những năm qua thể hiện rõ vai trò tiên phong trong hoạch định, triển khai rất nhiều chính sách phát triển tiêu biểu liên quan đến điều tiết thị trường lao động, thu hút đầu tư nước ngoài, thực hiện tiết kiệm bắt buộc, thúc đẩy vai trò của doanh nghiệp nhà nước, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển dịch vụ tài chính quốc tế,...

Để mô hình Singapore hoạt động tốt, ngoài trình độ của các cá nhân và sự tổ chức khoa học của bộ máy, mức độ trong sạch rất cao của khu vực công cũng là yếu tố cần nhấn mạnh. Bên cạnh các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc đối với hành vi tham nhũng, điều quan trọng hơn giúp khu vực công của Singapore trong sạch là chế độ đãi ngộ cao với cán bộ, công chức. Theo luận giải của ông Lý Quang Diệu, “mức lương của các bộ trưởng phải tương đương với các đối tác trong khu vực tư nhân... Thù lao thỏa đáng là rất quan trọng đối với các tiêu chuẩn cao về sự trung thực của các nhà lãnh đạo chính trị và quan chức cấp cao”⁽¹⁵⁾. Thực tế này chứng minh sự đúng đắn của PAP trong việc đặt trung thực vào hệ giá trị cơ bản. Nhìn rộng hơn, điều này cho thấy hệ giá trị và thuộc tính cốt lõi của đảng lãnh đạo đã được hóa thân một cách rất triệt để, nhất quán và hiệu quả trong nền chính trị - xã hội của Singapore suốt chặng đường lịch sử đã qua.

Tuy đạt được những thành tựu to lớn, quá trình phát triển của Singapore vẫn đứng trước một số thách thức.

Trước hết, đó là sự phụ thuộc của Singapore vào vốn, lao động nước ngoài nói riêng và mở rộng lực lượng lao động nói chung do những thập kỷ tăng trưởng cao trước đó phụ thuộc nhiều vào những yếu tố này. Tiếp theo là sự chênh lệch dai

dạng về năng lực cạnh tranh giữa hai khu vực kinh tế, một bên là khu vực kinh tế định hướng xuất khẩu cạnh tranh hiệu quả do các công ty nước ngoài chi phối và được hưởng lợi từ nền kinh tế mở của Singapore, bên còn lại khu vực kinh tế định hướng thị trường trong nước kém cạnh tranh hơn bao gồm chủ yếu là doanh nghiệp nội địa với quy mô nhỏ hơn⁽¹⁶⁾. Một yếu tố cấu trúc khác là sự lạm dụng của nhiều doanh nghiệp đối với mô hình kinh doanh chú trọng lao động nhập cư lương thấp tương đối dễ thuê ở Singapore để tối đa hóa lợi nhuận⁽¹⁷⁾. Như đã phân tích, ngay từ thập niên 70 của thế kỷ XX, chính phủ Singapore đã nhận thức được vai trò của nâng cao năng suất trong sự phát triển dài hạn. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, cho đến cuối thế kỷ XX, sự phát triển của Singapore vẫn chưa đạt được nhiều đột phá trong vấn đề này.

Đến giữa thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, theo một số chuyên gia, dù đã có cải thiện, quá trình chuyển đổi từ tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu của Singapore vẫn đứng trước một số thách thức. “Singapore vẫn đã đi theo cái mà các nhà kinh tế gọi là mô hình tăng trưởng theo chiều rộng. Tăng sản lượng (tăng trưởng GDP) đạt được chủ yếu bằng cách tăng đầu vào của các yếu tố sản xuất - vốn, lao động và đất đai... Trong trường hợp của Singapore, mức tiết kiệm trong nước cao cùng với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn giúp tăng vốn, trong khi nguồn lao động và nhân tài nước ngoài dồi dào làm tăng lao động. Quá trình này không hoàn toàn chỉ đi theo chiều rộng: đổi mới công nghệ có thể được tạo ra thông qua nghiên cứu và phát triển (R&D) trong nước và nhập khẩu thông qua FDI, từ đó tăng năng suất. Tuy nhiên, nguồn dữ liệu chính thức hạn chế chỉ ra rằng, khoảng 70% đến 90% tăng trưởng GDP của Singapore kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đến từ việc tăng đầu vào chứ không phải tăng năng suất... TFP còn đạt giá trị âm khi mức tăng trưởng chậm lại”⁽¹⁸⁾ trong những năm 2009 - 2023. Cụ thể, trong giai đoạn gần đây, mức tăng năng suất tính theo giá trị gia tăng trên mỗi giờ làm việc thực tế của toàn bộ nền kinh tế Singapore đã chứng kiến sự giảm mạnh từ 6,7 % của năm 2021 xuống còn -0,8% vào năm 2022 và -2,4% vào năm 2023. Tuy đã tăng trở lại vào năm 2024 ở mức 4,6 % nhưng số liệu đến cuối năm 2025 lại chứng kiến mức tăng năng suất giảm xuống còn 3,4⁽¹⁹⁾. Cùng với đó, một số vấn đề khác cũng khiến bài toán đổi mới mô hình, tiếp tục kỳ tích phát triển trở nên thách thức hơn với Singapore. Trước hết là sự thiếu bền vững của hàng thập kỷ duy trì thặng dư tài khoản vãng lai lớn (thặng dư thu nhập xuất khẩu vượt quá chi tiêu nhập khẩu). Mặt khác, chi phí cuộc sống đắt đỏ hàng đầu thế giới làm giảm dần sức hút với nguồn FDI so với các giai đoạn trước. Không những vậy, sự tồn tại của nhóm lợi ích trong các thực thể nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước tại Singapore cũng làm khiến một số hoạt động và quan hệ thị trường trở nên méo mó.

Nhận thức được những khó khăn này, sau khi trở thành người đứng đầu Chính phủ Singapore vào tháng 5-2024, Thủ tướng Singapore Hoàng Tuấn Tài (Lawrence Wong) đã công khai kêu gọi sự tái thiết toàn diện và thay đổi bước ngoặt trong tư duy phát triển của đất nước. Người đứng đầu chính phủ Singapore tuyên bố: “Việc hiện thực hóa tham vọng mới của chúng ta sẽ đòi hỏi một sự tái

thiết lớn - tái thiết lớn trong trong các chính sách, chắc chắn rồi, nhưng cũng là tái thiết trong thái độ của chúng ta... Để đạt được mục tiêu chung của chúng ta, tôi cần sự giúp đỡ của các bạn. Bởi vì việc thực hiện những thay đổi lâu dài mà chúng ta đang hướng tới sẽ đòi hỏi sự thay đổi tư duy trong tất cả chúng ta”⁽²⁰⁾. Khẳng định trong một báo cáo tổng kết gần đây về sự phát triển của Singapore, Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore cũng nêu rõ: “Trong hai thập niên qua, tăng trưởng lực lượng lao động thường trú của chúng ta đã chững lại. Điều này đòi hỏi tái cấu trúc nền kinh tế của Singapore để tập trung vào mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất”⁽²¹⁾.

Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới

Những kỳ tích mà Singapore đạt được từ khi trở thành quốc gia độc lập đến nay nhận được sự tôn trọng trên toàn thế giới, là mô hình thành công trong phát triển kinh tế mà nhiều quốc gia đang quan tâm.

Kinh nghiệm của Singapore cho thấy, trong quá trình hoạch định chính sách, một số vấn đề sau cần được lưu tâm:

Thứ nhất, trong những bối cảnh phù hợp, nền chính trị ổn định được lãnh đạo bởi một đảng cầm quyền sáng suốt, trong sạch, theo định hướng phát triển giữ vai trò then chốt, quyết định đối với sự nghiệp phát triển đất nước. Kinh nghiệm thành công của Singapore cho thấy, quyết tâm phát triển, đội ngũ cán bộ, đảng viên mẫu mực, trình độ cao và nhiều yếu tố quan trọng khác đã giúp PAP nhận được sự tín nhiệm rất cao của nhân dân, từ đó giữ được vị trí cầm quyền lâu dài, bảo đảm ổn định chính trị gần như xuyên suốt 60 năm phát triển thần kỳ của nước này.

Thứ hai, cùng với việc phát triển khu vực tư nhân năng động, sáng tạo, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức liêm khiết, trình độ cao trong khu vực công cũng là đòi hỏi tất yếu để phát triển. Sớm xác định trọng dụng nhân tài và trung thực là giá trị cốt lõi của toàn đảng, toàn xã hội, PAP dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Lý Quang Diệu và các chính trị gia xuất sắc khác đã nhất quán hiện thực hóa các giá trị này trong công tác thu hút, tuyển mộ và sử dụng người làm việc tại khu vực công. Ngoài biện pháp xử lý nghiêm khắc với một số ít trường hợp vi phạm pháp luật và đạo đức công vụ, mục tiêu chính của chế độ trọng dụng nhân tài tại Singapore là tạo điều kiện tối đa giúp người tài yên tâm cả về vật chất và tinh thần để cống hiến. Cách tiếp cận của Singapore có thể được khái quát là: “Giữ một nền văn hóa hành chính và chính trị trung thực, trong sạch đồng nghĩa với mức thưởng thỏa đáng cho công chức và những người giữ chức vụ chính trị. Singapore có một trong những chương trình đãi ngộ cao nhất trên thế giới dành cho các nhà lãnh đạo chính trị và công chức. Cơ cấu khen thưởng... có liên quan đến hiệu quả kinh tế quốc gia và các cột mốc quan trọng... Ngoài ra còn có một cơ quan chống tham nhũng mạnh mẽ với quyền điều tra rộng rãi”⁽²²⁾.

Thứ ba, dù vẫn còn những khó khăn, nhưng không thể phủ nhận, ngoài mức thu nhập bình quân đầu người rất cao, những năm vừa qua, Singapore cũng thường

xuân được biết đến là quốc gia có đội ngũ nhân lực với trình độ và năng suất lao động xếp hàng đầu thế giới. Cụ thể, theo *Báo cáo dữ liệu năng suất 2025* của Tổ chức Năng suất Châu Á, tính đến năm 2023, nếu xét tiêu chí năng suất theo đơn vị người lao động (per-worker labor productivity), Singapore là nền kinh tế đứng đầu với 209.300 USD, cao hơn Mỹ (158.900 USD); xét tiêu chí năng suất theo giờ lao động (per-hour labor productivity), Singapore cũng chiếm vị trí cao thứ hai thế giới chỉ sau Mỹ⁽²³⁾.

Bài học thành công của Singapore cho thấy, tăng trưởng kinh tế dựa trên gia tăng năng suất là một đòi hỏi tất yếu cho các nước muốn vươn tầm và gia nhập nhóm các quốc gia phát triển. Vì vậy, trong thời gian tới, Việt Nam cần nỗ lực hơn nữa trong tiến trình bứt phá, vươn mình của dân tộc theo hướng “xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính”⁽²⁴⁾ như Đại hội XIV của Đảng đã xác định./.

(1) World Bank: “GDP (current US\$) - Singapore” (Tạm dịch: GDP tính theo giá hiện hành của Singapore), *World Bank Group*, 2025, <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD?locations=SG>

(2) Bryan Cheang, Bacchus Barua, Jake Fuss, Steven Globerman, Paige MacPherson, Mackenzie Moir: *Meritocracy, Personal Responsibility, And Encouraging Investment: Lessons from Singapore's Economic Growth Miracle* (Tạm dịch: Chủ nghĩa trọng dụng nhân tài, trách nhiệm cá nhân và khuyến khích đầu tư: Bài học từ kỳ tích tăng trưởng kinh tế của Singapore), Fraser Institute, Canada, 2024, tr. 1

(3) Xem: Bryan Cheang, Bacchus Barua, Jake Fuss, Steven Globerman, Paige MacPherson, Mackenzie Moir: *Meritocracy, Personal Responsibility, And Encouraging Investment: Lessons from Singapore's Economic Growth Miracle* (Tạm dịch: Chủ nghĩa trọng dụng nhân tài, trách nhiệm cá nhân và khuyến khích đầu tư: Bài học từ kỳ tích tăng trưởng kinh tế của Singapore), *Tlđđ*, tr. 1

(4) Xem: Bryan Cheang, Bacchus Barua, Jake Fuss, Steven Globerman, Paige MacPherson, Mackenzie Moir: *Meritocracy, Personal Responsibility, And Encouraging Investment: Lessons from Singapore's Economic Growth Miracle* (Tạm dịch: Chủ nghĩa trọng dụng nhân tài, trách nhiệm cá nhân và khuyến khích đầu tư: Bài học từ kỳ tích tăng trưởng kinh tế của Singapore), *Tlđđ*, tr. 8

(5) Ngô Huyền: “Từ những chữ ‘S’ thành công của Singapore đến chữ ‘S’ của Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế Việt Nam điện tử*, ngày 21-2-2025, <https://vneconomy.vn/tu-nhung-chu-s-thanh-cong-cua-singapore-den-chu-s-cua-viet-nam.htm>

(6) Pang Eng Fong, Linda Y. C. Lim: “Labor, Productivity and Singapore’s Development Model” (Tạm dịch: Lao động, năng suất và mô hình phát triển của Singapore), *The Singapore Economic Review*, Vol. 60, No. 3-2015, tr. 19 – 20

(7) People’s Action Party: “Our Party” (Tạm dịch: Đảng của chúng ta), *People’s Action Party*, 2025, <https://www.pap.org.sg/our-party/>

(8) Xem: Sree Kuman - Sharon Siddique: *The Singapore success story: Public-private alliance for investment attraction, innovation and export development* (Tạm dịch: Thành công của Singapore: Liên minh công - tư trong thu hút đầu tư, đổi mới sáng tạo và phát triển xuất khẩu), United Nations Publications, Santiago, 2010, tr. 7

(9) W. G. Huff: “The Developmental State, Government, and Singapore’s Economic Development Since 1960” (Tạm dịch: Nhà nước kiến tạo phát triển, vai trò chính phủ và quá trình phát triển kinh tế của Singapore từ năm 1960), *World Development*, Vol. 23, No. 8, 1995, tr. 1434

(10) Xem: World Bank: “GDP per capita (current US\$) - China, Singapore, Korea, Rep” (Tạm dịch: GDP bình quân đầu người - Trung Quốc, Singapore , Hàn Quốc), *World Bank Group*, 2025, <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD?locations=CN-SG-KR>

(11) W. G. Huff: “The Developmental State, Government, and Singapore’s Economic Development Since 1960”, *Sđđ*, tr. 1434

(12) People’s Action Party: “Our Party”, *People’s Action Party*, *Tlđđ*

(13) Lee Kuan Yew: *From Third World to First, The Singapore Story: 1965 - 2000* (Từ Thế giới thứ ba vươn lên thứ nhất: Câu chuyện của Singapore , 1965 - 2000), HarperCollins Publishers, New York, 2000, tr. 135 – 140

(14) Xem: W. G. Huff: “The Developmental State, Government, and Singapore’s Economic Development Since 1960”, *Sđđ*, tr. 1430

(15) Lee Kuan Yew: *From Third World to First, The Singapore Story: 1965 - 2000* (Từ Thế giới thứ ba vươn lên thứ nhất: Câu chuyện của Singapore , 1965 - 2000), *Sđđ*, tr. 166 – 170

(16) Pang Eng Fong, Linda Y. C. Lim: “Labor, Productivity and Singapore’s Development Model” (Tạm dịch: Lao động, năng suất và mô hình phát triển của Singapore), *Tlđđ*, tr. 19 – 20

(17) Hawyee Auyong: *Singapore’s Productivity Challenge: A Historical Perspective* (Tạm dịch: Thách thức năng suất của Singapore : Góc nhìn lịch sử), NUS Lee Kuan Yew School of Public Policy, Singapore, 2016, tr. 30 – 35

(18) Linda Lim, Pang Eng Fong: “Rethinking Singapore’s economic model” (Tạm dịch: Tái tư duy mô hình kinh tế của Singapore), *Prime Minister's Office Singapore*, ngày 15-10-2024, https://www.academia.sg/academic-views/rethinking-singapores-economic-model/#_ednref1

(19) Ministry of Trade and Industry: *Economic Survey of Singapore 2025* (Tạm dịch: Khảo sát kinh tế Singapore 2025), Ministry of Trade and Industry, Singapore, 2025, tr. 17

(20) Lawrence Wong: “National Day Rally 2024: A Singapore Where We Realise Our Dreams” (Tạm dịch: Diễn văn Ngày Quốc khánh 2024: Một Singapore nơi hiện thực hóa khát vọng), *Academia.SG*, ngày 18-8-2024, <https://www.pmo.gov.sg/Newsroom/National-Day-Rally-2024>

(21) Ministry of Trade and Industry: *Transforming the Singapore Economy* (Tạm dịch: Chuyển đổi nền kinh tế Singapore), Ministry of Trade and Industry, Singapore, 2024, tr. 7

(22) Sree Kuman - Sharon Siddique: *The Singapore success story: Public-private alliance for investment attraction, innovation and export development* (Tạm dịch: Thành công của Singapore: Liên minh công - tư trong thu hút đầu tư, đổi mới sáng tạo và phát triển xuất khẩu), *Sđd*, tr. 30

(23) Asian Productivity Organization: *APO Productivity Databook 2025* (Tạm dịch: Sách dữ liệu năng suất 2025 của APO), Keio University Press, Japan, 2025, tr. 72 – 74

(24) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2026, t, 1, tr. 90 - 91